**GV: Nguyễn Thị Nga**

**Email: ngavan1980@gmail.com**

**TRƯỜNG THCS MAI DỊCH**

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

**Năm học 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích).  Thơ lục bát | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | **40** |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện dân gian (truyền thuyết, cổ tích). | **Nhận biết:**  - Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận biết được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy)  - Nhận biết BPTT  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua ngoại hình, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích tác dụng các biện pháp tu từ  - Nhận biết và phân chia từ theo cấu tạo: từ đơn, từ phức  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ văn bản gợi ra.  - Trình bày được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |  |  |  |  |
|  | | Thơ và thơ lục bát | **Nhận biết:**  - Nêu được ấn tượng chung về văn bản.  **-** Nhận biết được số tiếng, số dòng, vần, nhịp của bài thơ lục bát.  - Nhận diện được các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  - Chỉ ra được tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện qua ngôn ngữ văn bản.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm; các biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ.  **Thông hiểu**:  - Nêu được chủ đề của bài thơ, cảm xúc chủ đạo của nhân vật trữ tình trong bài thơ.  - Nhận xét được nét độc đáo của bài thơ thể hiện qua từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ.  - Chỉ ra tác dụng của các yếu tố tự sự và miêu tả trong thơ.  **Vận dụng:**  - Trình bày được bài học về cách nghĩ và cách ứng xử được gợi ra từ văn bản.  - Đánh giá được giá trị của các yếu tố vần, nhịp |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một truyền thuyết hoặc truyện cổ tích. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích. Có thể sử dụng ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba, kể bằng ngôn ngữ của mình trên cơ sở tôn trọng cốt truyện của dân gian. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5 TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT CẦU GIẤY  **TRƯỜNG THCS MAI DỊCH** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  ***Năm học 2023– 2024***  **Môn: Ngữ văn 6**  ***Thời gian làm bài: 90 phút*** |
| ***Họ và tên:.****......................................................................****Lớp****:................................* | |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)**

**Đọc kĩ văn bản sau và trả lời câu hỏi bằng cách ghi lại chữ cái trước đáp án đúng và thực hiện các yêu cầu:**

QUẢ NGỌT CUỐI MÙA

*Trong vòm lá mới chồi non*

*Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa*

*Quả ngon dành tận cuối mùa*

*Chờ con, phần cháu bà chưa trảy vào*

*Giêng, hai rét cứa như dao*

*Nghe tiếng chào mào chống gậy ra trông*

*Nom đoài rồi lại ngắm đông*

*Bề lo sương táp, bề phòng chim ăn*

*Quả vàng nằm giữa cành xuân*

*Mải mê góp mật, chuyên cần toả hương*

*Bà ơi! Thương mấy là thương*

*Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi*

*Bà như quả ngọt chín rồi*

*Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng*

(Võ Thanh An - Nguồn: SGK Tiếng Việt 3, tập 1, NXB Giáo dục, 1997)

**Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?**

A. Thơ tự do C. Thơ bốn chữ

B. Thơ lục bát D. Thơ năm chữ

**Câu 2. Hai dòng thơ sau đây gieo vần ở vị trí nào?**

*Bà ơi! Thương mấy là thương*

*Vắng con, xa cháu tóc sương da mồi*

1. Tiếng thứ sáu câu lục gieo vần với tiếng thứ sáu câu bát
2. Tiếng thứ sáu câu lục gieo vần với tiếng thứ tám câu bát

C. Tiếng thứ tư câu lục gieo vần với tiếng thứ sáu câu bát

D. Tiếng thứ tư câu lục gieo vần với tiếng thứ tám câu bát

**Câu 3**. **Câu thơ nào sau đây sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ?**

A.Trong vòm lá mới chồi non

B. Chùm cam bà giữ vẫn còn đung đưa

C. Bà như quả ngọt chín rồi

D. Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng

**Câu 4. Em hiểu *“tóc sương da mồi”* là như thế nào?.**

A. Tóc của bà có hạt sương đậu và da có nốt đồi mồi

B. Nước mưa vương trên tóc và da của bà

C. Sự già đi của con người - những người già thì da hay nổi những chấm đen hoặc nâu như mai của con đồi mồi và tóc bạc trắng như sương.

D. Lớp sương phủ trắng xóa mái tóc của bà và làn da bà xạm đen lại.

**Câu 5. Bài thơ trên viết về chủ đề nào sau đây?**

A. Ca ngợi tình cảm gia đình đầm ấm, vui vẻ.

B. Ca ngợi tình bà cháu ấm áp, yêu thương.

C. Ca ngợi tình cảm yêu thương của cháu dành cho bà.

D. Ca ngợi đức hy sinh của người bà.

**Câu 6. Hai dòng thơ dưới đây nói về điều gì?**

*"Quả vàng nằm giữa cành xuân*

*Mải mê góp mật, chuyên cần toả hương"*

A.Tả chùm quả giúp ong làm mật, giúp hoa toả hương.

B.Tả những chú ong chăm chỉ, cần mẫn làm ra mật ngọt.

C. Tả những bông hoa chuyên cần toả hương thơm ngát.

D. Tả chùm quả âm thầm chắt chiu vị ngọt, hương thơm.

**Câu 7. Ý nào sau đây nói đúng nhất tình cảm được thể hiện ở bốn câu thơ cuối bài thơ?**

A. Tình yêu thương , kính trọng, biết ơn bà của người cháu.

B. Tình yêu thương của bà dành cho cháu.

C. Thấu hiểu sự hy sinh của bà dành cho con cháu.

D. Chia sẻ nỗi vất vả nhọc nhằn của cháu với bà.

**Câu 8. Nhận định nào đúng về nghệ thuật của bài thơ trên?**

A. Bài thơ có sự kết hợp thành công yếu tố biểu cảm với tự sự, nghị luận.

B. Hình ảnh thơ bình dị, mộc mạc, kết hợp giữa yếu tố kể và miêu tả.

C. Gieo thành công vần lưng, ngắt nhịp đa dạng, giọng điệu tha thiết sâu lắng.

# D. Sử dụng thành công thể thơ lục bát; hình ảnh, ngôn ngữ mộc mạc và biện pháp so sánh, ẩn dụ đặc sắc.

**Câu 9. Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bà trong bài thơ “*Quả ngọt cuối mùa”* củatác giả Võ Thanh An*.* (Trình bày ngắn gọn bằng 2-3 câu văn).**

**Câu 10. Từ văn bản trên, em rút ra bài học gì cho bản thân trong cách ứng xử hàng ngày với người thân trong gia đình?**

**Phần II. VIẾT (4,0 điểm)**

Hãy viết một bài văn kể lại một truyện truyền thuyết mà em yêu thích bằng lời văn của em hoặc bằng cách nhập vai một nhân vật trong truyện để kể.

(*Lưu ý: Không kể lại những truyện truyền thuyết có trong SGK Ngữ văn 6 – Cánh diều*).

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_HẾT\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM CHẤM BÀI KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I 2023-2024**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | **ĐỌC HIỂU** | | **6,0** |
| **1** | B | 0,5 |
| **2** | A | 0,5 |
| **3** | D | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | D | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | HS có thể cảm nhận:  - Người bà luôn chắt chiu, dành dụm và lo cho con cháu  - Người bà với tình cảm nồng ấm, thương yêu, đức hi sinh . | 1,0 |
| **10** | - Nêu những việc làm thể hiện cách ứng xử đúng đắn với người thân:  + Luôn kính yêu, quan tâm, nghe lời ông bà, cha mẹ…  + Làm nhiều việc tốt, chăm học, chăm làm để mọi người trong gia đình yên tâm, vui lòng…  + Biết chia sẻ, động viên với người thân của mình… | 1,0 |
| **II** | **VIẾT** | | **4.0** |
|  | *a. Đảm bảo cấu trúc một bài văn tự sự:*  Đủ 3 phần mở bài, thân bài, kết bài; các ý được sắp xếp theo một trình tự hợp lí. | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:* Kể lại một truyện truyền thuyết bằng lời văn của em hoặc bằng lời của một nhân vật trong truyện | 0,25 |
|  | *c. Triển khai nội dung.* HS có thể triển khai cốt truyện theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:  - Sử dụng ngôi kể phù hợp.  - Giới thiệu được truyện cổ tích định kể.  - Kể được các nhân vật chính, các sự kiện chính trong truyện: mở đầu – diễn biến – kết thúc.  - Ý nghĩa của truyện. | 2,5 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp:* Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Bố cục rõ ràng, mạch lạc, lời kể sinh động, sáng tạo, giàu hình ảnh, cảm xúc. | 0,5 |